

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 352/2022/HS-ST
Ngày 22/8/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Công Danh
- Ông Huỳnh Thế Cần

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Sỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 184/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 601/2022/QĐHPT-HS ngày 25/7/2022 đối với bị cáo:

Dương Minh H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1993; giới tính: Nam; nơi sinh: Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thành phố CM, tỉnh CM; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Cha: Dương Ngọc H1, sinh năm 1962 (chết); Mẹ: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1962 (chết); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 24/5/2018, bị TAND thành phố CM, tỉnh CM xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 (H chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2018 nhưng chưa chấp hành 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm); tiền sự: Ngày 18/6/2019, bị TAND thành phố CM, tỉnh CM ra Quyết định số 185/QĐ-TA đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, H chấp hành xong Quyết định ngày 06/8/2020; Nhân thân: Ngày 16/01/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố CM xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (H chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2010); Ngày 28/4/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh CM xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 (H chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/7/2012, đến tháng 03/2020 được miễn nghĩa vụ thi hành án khoản án phí hình sự sơ thẩm và án phí phúc

thâm); Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2021, chuyển tạm giam theo lệnh số 712 ngày 21/5/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an thành phố Biên Hòa; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa; Bị cáo có mặt.

Bị hại: Anh Lê Minh N, sinh năm 1999;

Hộ khẩu thường trú: Ấp Nguyễn Huy, thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM;

Nơi cư trú: Phòng trọ số 01 thuộc số nhà 111/14/2, tổ 12, Khu phố TB, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN.

(Bị hại N có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Minh H quen biết anh Lê Minh N, sinh năm 1999, thường trú tại: thị trấn CN, huyện CN, tỉnh CM qua anh Huỳnh Quốc T, sinh năm 1997, thường trú tại: thị trấn CĐV, huyện PT, tỉnh CM.

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, tại phòng trọ số 1 thuộc dãy nhà số 111/14/22, tổ 12, khu phố TB, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN do anh Huỳnh Quốc T thuê ở. Anh T cùng với H, N, chị Hoàng Thị H2 (vợ N), Lý Thị N1 (bạn H2) tổ chức ăn uống. Trong quá trình nhậu, anh T và H có xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đánh nhau bằng tay chân, anh T lấy 01 con dao trong bếp trong phòng trọ dọa chém H và được N can ngăn. H bực tức điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen cam, biển số 69B1-241.65 chạy về phòng trọ của Hải tại tổ 7, khu phố TB, phường TP, thành phố BH lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi dao dài khoảng 45cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn rồi quay lại tìm anh Trường để chém nhưng anh T đã bỏ đi ra ngoài không có mặt tại phòng trọ.

Lúc này, tại phòng trọ của anh T có anh N đang ngồi trên nền phòng trọ và anh Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1989, thường trú tại: xã HM, huyện CN, tỉnh CM đang nằm trên võng trong phòng trọ. Thấy H cầm dao xông vào thì anh Đ bỏ chạy ra ngoài. Do bực tức việc anh N bênh vực anh T khi anh T và H xảy ra mâu thuẫn nên H bất ngờ cầm dao xông tới chém 01 nhát trúng vào vùng đầu và tai trái của anh N gây thương tích.

Sau khi chém, H bỏ chạy ra ngoài cửa phòng trọ số 01 thì bị người dân truy đuổi và bắt giữ giao Công an phường Tam Phước lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra xử lý.

Anh N được người dân đưa đi khâu vết thương tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Minh H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ tại hiện trường:

- 01 (một) con dao tự chế dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 45cm trên lưỡi có ghi chữ AK47-CCCP, cán dao bằng gỗ dài 15cm. Dao bị

gậy thành 02 (hai) phần: một phần dài khoảng 25cm (gồm phần cán dao và một phần lưỡi dao), phần lưỡi còn lại dài khoảng 35cm.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 69B1-241.65, số máy 01325202, số khung 129829 thuộc sở hữu của anh Bào Lộc Thọ (cháu Hải) do chị Trần Ngọc N2 (chị H) đứng tên trên giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra, xét thấy, T2 không biết việc H sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T2.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0410/TgT/2021 ngày 18/5/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận về tình trạng thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Minh N như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương đứt mất vành tai trái (ít hơn 1/3 vành tai trái) (Áp dụng Chương 12, mục I.5.2). Tỷ lệ: 08%

Phần vết thương vùng chàm kích thước 08x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%

- Phần vết thương sau tai trái xuống dưới góc hàm trái kích thước 05x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Minh N - 1999 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 12% (Mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc.

- Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà – Đồng Nai xác minh tại bệnh viện nơi bệnh nhân nằm điều trị có tổn thương mẻ mảnh xương rời vùng móm chũm trái hay không? Nếu có, đề nghị trưng cầu giám định bổ sung.”.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0712/TgT/2021 ngày 06/10/2021 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai đã kết luận bổ sung về thương tích và tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Lê Minh N như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đã được Trung Tâm Pháp Y Đồng Nai giám định kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11,6% (làm tròn 12%) tại bản kết luận số 0410/TgT/2021 ngày 18/5/2021.

Phần giám định bổ sung:

- Tổn thương mẻ bản ngoài xương sọ (mẻ mảnh xương vùng xương chũm) kích thước 1,2x3,2cm (Áp dụng Chương 1, mục I.1.2). Tỷ lệ: 13%

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của nạn nhân Lê Minh N - 1999 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Minh N yêu cầu Dương Minh H bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần với số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng). Bị cáo H đã bồi thường được số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Cáo trạng số: 194/CT-VKSBH ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Dương Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Dương Minh H và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Dương Minh H mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao tự chế dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 45cm trên lưỡi có ghi chữ AK47-CCCP, cán dao bằng gỗ dài 15cm. Dao bị gãy thành 02 (hai) phần: một phần dài khoảng 25cm (gồm phần cán dao và một phần lưỡi dao), phần lưỡi còn lại dài khoảng 35cm là hung khí Dương Minh H gây thương tích cho anh Lê Minh N.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo Dương Minh H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Minh N số tiền còn lại là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Dương Minh H nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Dương Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, tại phòng trọ số 1 thuộc dãy nhà số 111/14/22, tổ 12, khu phố TB, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN do anh Huỳnh Quốc T thuê ở. Tại đây, trong quá trình nhậu, anh T và H có xảy ra mâu thuẫn cãi vã và đánh nhau bằng tay chân nhưng được anh Lê Minh N can ngăn. H bực tức điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen cam, biển số 69B1-241.65 chạy về phòng trọ của H tại tổ 7, khu phố TB, phường TP, thành phố BH lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 60cm, lưỡi dao dài khoảng 45cm bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn rồi quay lại phòng trọ anh T tìm anh T để đánh anh Trường nhưng không gặp anh T, H đã có hành vi vô cớ dùng con dao trên là hung khí nguy hiểm chém một nhát từ trên xuống trúng vào vùng tai trái và vùng đầu của anh Lê Minh N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Minh H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố theo quy định tại các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Minh H thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về thân thể, tính mạng và sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại Lê Minh N số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) con dao tự chế dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 45cm trên lưỡi có ghi chữ AK47-CCCP, cán dao bằng gỗ dài 15cm. Dao bị gãy thành 02 (hai) phần: một phần dài khoảng 25cm (gồm phần cán dao và một phần lưỡi dao), phần lưỡi còn lại dài khoảng 35cm của bị cáo Hải sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 69B1-241.65, số máy 01325202, số khung 129829 thuộc sở hữu của anh Bào Lộc T1 (cháu H) do chị Trần Ngọc N2 (chị H) đứng tên trên giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra, xác định Thọ không biết việc H sử dụng xe mô tô trên của anh T2 vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T2.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo H gây thương tích cho bị hại Lê Minh N, anh N nhập viện điều trị

thương tích và chi phí khác hết tổng số tiền là 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên. Bị cáo H đã bồi thường trước cho bị hại được số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 25/7/2022 có tại hồ sơ, bị hại N yêu cầu HĐXX buộc bị cáo H phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền còn lại là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Qua kiểm tra tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, bị hại Lê Minh N điều trị thương tích và chi phí khác hết tổng số tiền 11.000.000đ là có thật. Bị cáo H đã bồi thường trước cho bị hại N được số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Còn lại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) buộc bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho bị hại N theo quy định.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Dương Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a, i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 36; Điều 47; Điều 48; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 của Bộ luật dân sự; các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Dương Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Dương Minh H 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 13/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) con dao tự chế dài 60cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc nhọn dài khoảng 45cm trên lưỡi có ghi chữ AK47-CCCP, cán dao bằng gỗ dài 15cm. Dao bị gãy thành 02 (hai) phần: một phần dài khoảng 25cm (gồm phần cán dao và một phần lưỡi dao), phần lưỡi còn lại dài khoảng 35cm của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Dương Minh H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Minh N số tiền là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Lê Minh N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuân